

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật đối với
phòng khám Y học cổ truyền thuộc Phòng khám đa khoa Việt Đức 2
(trực thuộc Công ty cổ phần dịch vụ y tế Phòng khám đa khoa Việt Đức 2)

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định 2066/QĐ-SYT ngày 21/4/2026 của Giám đốc Sở Y tế Ninh Bình về việc kiện toàn Đoàn thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép hoạt động tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khám, chữa bệnh, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 231 danh mục kỹ thuật thực hiện tại Phòng khám Y học cổ truyền thuộc Phòng khám đa khoa Việt Đức 2 (trực thuộc Công ty cổ phần dịch vụ y tế Phòng khám đa khoa Việt Đức 2), địa chỉ Thôn Mỹ Lộc, xã Phong Doanh, tỉnh Ninh Bình, số Giấy phép hoạt động: 950/NB-GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Ninh Bình cấp ngày 04/5/2026;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, ban hành. Phòng khám Y học cổ truyền thuộc Phòng khám đa khoa Việt Đức 2 phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật được Sở Y tế Ninh Bình phê duyệt và theo đúng quy định của pháp luật có liên quan về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Trưởng Phòng Quản lý Khám, chữa bệnh, Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, Phòng khám Y học cổ truyền thuộc Phòng khám đa khoa Việt Đức 2 và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở Y tế (báo cáo);
- UBND xã Phong Doanh;
- Phòng khám YHCT thuộc PKĐK Việt Đức 2;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, QLKCB.

(Th).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Anh Phong

PHỤ LỤC.

**DANH MỤC KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM Y HỌC
CỔ TRUYỀN THUỘC PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT ĐỨC 2 (TRỰC THUỘC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Y TẾ PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT ĐỨC 2)
(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng 5 năm 2026 của Sở Y tế)**

STT	Mã kỹ thuật theo TT 23/2024	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	8.1	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Mai hoa châm
2	8.2	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Hào châm
3	8.3	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Nhĩ châm
4	8.4	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm
5	8.5	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm
6	8.6	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Ôn châm
7	8.7	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu
8	8.8	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Chích lễ
9	8.9	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Laser châm
10	8.10	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Từ châm
11	8.13	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Kéo nắn cột sống cổ
12	8.14	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Kéo nắn cột sống thắt lưng
13	8.15	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy
14	8.16	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Nắn, bó gãy xương cẳng tay bằng phương pháp YHCT
15	8.17	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Nắn, bó gãy xương cánh tay bằng phương pháp YHCT
16	8.18	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Nắn, bó gãy xương cẳng chân bằng phương pháp YHCT
17	8.19	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xông thuốc bằng máy
18	8.20	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xông hơi thuốc
19	8.21	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xông khói thuốc
20	8.22	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Sắc thuốc thang
21	8.23	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Ngâm thuốc YHCT toàn thân
22	8.24	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Ngâm thuốc YHCT bộ phận
23	8.25	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Đặt thuốc YHCT
24	8.26	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Bó thuốc
25	8.27	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Chườm ngải
26	8.28	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Luyện tập dưỡng sinh
27	8.278	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình
28	8.279	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị huyết áp thấp
29	8.280	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
30	8.281	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng stress
31	8.282	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị cảm mạo

STT	Mã kỹ thuật theo TT 23/2024	Tên chương	Tên kỹ thuật
32	8.283	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm amidan
33	8.284	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị trĩ
34	8.285	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt
35	8.286	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hỗ trợ bệnh tự kỷ trẻ em
36	8.287	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt tay do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em
37	8.288	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
38	8.289	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não
39	8.290	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị cơn đau quận thận
40	8.291	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm bàng quang
41	8.292	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn tiểu tiện
42	8.293	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị bí đái cơ năng
43	8.294	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị sa tử cung
44	8.295	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh
45	8.296	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
46	8.297	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não
47	8.298	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp
48	8.299	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị khàn tiếng
49	8.300	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
50	8.301	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt chi trên
51	8.302	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị chắp lẹo
52	8.303	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau hố mắt
53	8.304	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm kết mạc
54	8.305	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp
55	8.306	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị lác cơ năng
56	8.307	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác nông
57	8.308	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá
58	8.309	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm hỗ trợ điều trị nghiện rượu
59	8.310	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm mũi xoang

STT	Mã kỹ thuật theo TT 23/2024	Tên chương	Tên kỹ thuật
60	8.311	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn tiêu hóa
61	8.312	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau răng
62	8.313	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp
63	8.314	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị ù tai
64	8.315	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm khứu giác
65	8.316	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh
66	8.317	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật
67	8.318	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm đau do ung thư
68	8.319	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm đau do zona
69	8.320	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh
70	8.321	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt
71	8.322	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng thất lưng- hông
72	8.323	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu
73	8.324	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị mất ngủ
74	8.325	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng stress
75	8.326	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị nấc
76	8.327	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị cảm mạo, cúm
77	8.328	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị viêm amydan
78	8.329	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị béo phì
79	8.330	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
80	8.331	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng dạ dày tá tràng
81	8.335	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị mày đay
82	8.336	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị bệnh viêm mũi dị ứng
83	8.337	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị tâm căn suy nhược
84	8.338	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị bại liệt trẻ em
85	8.339	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị giảm thính lực
86	8.340	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt trẻ em
87	8.341	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em
88	8.342	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em

STT	Mã kỹ thuật theo TT 23/2024	Tên chương	Tên kỹ thuật
89	8.343	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
90	8.344	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não
91	8.345	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị cơn động kinh cục bộ
92	8.346	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị sa tử cung
93	8.347	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh
94	8.348	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị thống kinh
95	8.349	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị rối loạn kinh nguyệt
96	8.350	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đái dầm
97	8.351	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng tiền đình
98	8.352	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau vai gáy
99	8.353	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hen phế quản
100	8.354	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị huyết áp thấp
101	8.355	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
102	8.356	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên
103	8.357	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn
104	8.358	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị thất vận ngôn
105	8.359	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau dây V
106	8.360	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau liệt tứ chi do chấn thương cột sống
107	8.361	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị loạn chức năng do chấn thương sọ não
108	8.362	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng ngoại tháp
109	8.363	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị khàn tiếng
110	8.364	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
111	8.365	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt chi trên
112	8.366	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt hai chi dưới
113	8.367	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị sụp mi
114	8.368	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm hỗ trợ điều trị nghiện ma túy
115	8.369	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá
116	8.370	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm hỗ trợ điều trị nghiện

STT	Mã kỹ thuật theo TT 23/2024	Tên chương	Tên kỹ thuật
			rượu
117	8.371	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị viêm mũi xoang
118	8.372	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị rối loạn tiêu hóa
119	8.373	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau răng
120	8.374	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị táo bón kéo dài
121	8.375	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp
122	8.376	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau do thoái hóa khớp
123	8.377	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị viêm quanh khớp vai
124	8.378	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau lưng
125	8.379	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị sụp mi
126	8.380	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau hố mắt
127	8.381	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp
128	8.382	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị lác cơ năng
129	8.383	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị giảm thị lực
130	8.384	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị viêm bàng quang
131	8.385	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị di tinh
132	8.386	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt dương
133	8.387	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị rối loạn tiểu tiện
134	8.388	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị bí đái cơ năng
135	8.389	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên
136	8.390	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới
137	8.391	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
138	8.392	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thắt lưng- hông
139	8.393	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não
140	8.394	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
141	8.395	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não
142	8.396	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên
143	8.397	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới
144	8.398	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng, ngất

STT	Mã kỹ thuật theo TT 23/2024	Tên chương	Tên kỹ thuật
145	8.399	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em
146	8.400	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng ù tai
147	8.401	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm khứ giác
148	8.402	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ
149	8.403	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị nghiện rượu
150	8.404	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị nghiện thuốc lá
151	8.405	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị nghiện ma túy
152	8.406	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tâm căn suy nhược
153	8.407	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng ngoại tháp
154	8.408	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu
155	8.409	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ
156	8.410	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng stress
157	8.411	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
158	8.412	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh
159	8.413	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương dây thần kinh V
160	8.414	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên
161	8.415	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị sụp mi
162	8.416	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp
163	8.417	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị lác cơ năng
164	8.418	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thị lực
165	8.419	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền đình
166	8.420	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm thính lực

STT	Mã kỹ thuật theo TT 23/2024	Tên chương	Tên kỹ thuật
167	8.421	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm mũi xoang
168	8.422	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hen phế quản
169	8.423	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết hỗ trợ điều trị tăng huyết áp
170	8.424	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị huyết áp thấp
171	8.425	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau thần kinh liên sườn
172	8.426	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng dạ dày- tá tràng
173	8.427	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị nấc
174	8.428	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm khớp dạng thấp
175	8.429	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau do thoái hóa khớp
176	8.430	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau lưng
177	8.431	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm quanh khớp vai
178	8.432	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng vai gáy
179	8.433	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị chứng tic cơ mặt
180	8.434	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
181	8.435	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị tắc tia sữa
182	8.436	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn kinh nguyệt
183	8.437	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau bụng kinh
184	8.438	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng tiền mãn kinh
185	8.439	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị táo bón
186	8.440	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn tiêu hoá
187	8.441	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn cảm giác nông
188	8.442	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị bí đái cơ năng
189	8.443	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn thần kinh thực vật

STT	Mã kỹ thuật theo TT 23/2024	Tên chương	Tên kỹ thuật
190	8.444	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị béo phì
191	8.445	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn chức năng vận động do chấn thương sọ não
192	8.446	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
193	8.447	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau sau phẫu thuật
194	8.448	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau do ung thư
195	8.449	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đái dầm
196	8.450	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng phân ly
197	8.483	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt bằng tay
198	8.484	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt bằng máy
199	8.451	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị hội chứng thất lưng-hông thể phong hàn
200	8.452	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn
201	8.453	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị nấc thể hàn
202	8.454	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn
203	8.455	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị khản tiếng thể hàn
204	8.456	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn
205	8.457	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn
206	8.458	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn
207	8.459	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn
208	8.460	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn
209	8.461	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn
210	8.462	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị giảm thính lực thể hàn
211	8.463	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu hỗ trợ điều trị bệnh tự kỷ thể hàn
212	8.464	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
213	8.465	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị di tinh thể hàn
214	8.466	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt dương thể hàn
215	8.467	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn tiểu tiện thể hàn
216	8.468	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị bí đái thể hàn
217	8.469	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị sa tử cung thể hàn
218	8.470	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau bụng kinh thể hàn
219	8.471	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn kinh nguyệt thể hàn

STT	Mã kỹ thuật theo TT 23/2024	Tên chương	Tên kỹ thuật
220	8.472	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đái dầm thể hàn
221	8.473	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau lưng thể hàn
222	8.474	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị giảm khứu giác thể hàn
223	8.475	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn
224	8.476	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn
225	8.477	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn tiêu hóa thể hàn
226	8.478	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu hỗ trợ điều trị nghiện ma túy thể hàn
227	8.485	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	GIÁC HƠI
228	8.486	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn
229	BS_8.487	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt
230	BS_8.488	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị các chứng đau
231	BS_8.489	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị cảm cúm
Tổng số kỹ thuật: 231 kỹ thuật			